

Số: 2478/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường nội thị, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường nội thị, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021 (đợt 2);

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2444/TTr-SXD ngày 17 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường nội thị, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đường nội thị, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới.
3. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng.

3.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện hệ thống đường giao thông nội thị cải thiện bộ mặt trung tâm huyện, tạo cơ sở hạ tầng tiếp tục đầu tư các khu chức năng như văn hóa thể thao, thương mại, dịch vụ đô thị, các khu dân cư trong

tương lai, góp phần tăng thu ngân sách của huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

3.2. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế.

3.2.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng 02 tuyến đường nội thị thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 07-4:2016/BXD. Tổng chiều dài tuyến khoảng 2,97 km, mặt cường bê tông nhựa, trong đó:

- Mở mới tuyến 1 chiều dài khoảng 2,32 km, nền đường 16,5 m;
- Cải tạo, nâng cấp tuyến 2 chiều dài khoảng 0,65 km, mặt đường 6,0 m;
- Đầu tư hoàn thiện các hạng mục phụ trợ khác.

3.2.2. Các giải pháp thiết kế cơ sở

a) Tuyến 1 (mở mới)

- Bình đồ tuyến: Thiết kế theo quy hoạch được duyệt; bình đồ tuyến đảm bảo các yếu tố đường cong nằm theo QGVN 07-4:2016/BXD, hạn chế giải phóng mặt bằng.

- Trắc dọc tuyến: Trắc dọc tuyến đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật đường giao thông cấp III trong đô thị; độ dốc dọc lớn nhất $I = 3,0\%$, độ dốc dọc nhỏ nhất $I = 0,15\%$; tần suất thủy văn phù hợp với tuyến và công trình trên tuyến.

- Trắc ngang tuyến:

+ Trắc ngang thiết kế: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 16,5m$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 2 \times 5,25m = 10,5m$; bề rộng vỉa hè $B_{hè} = 2 \times 3,0m = 6,0m$.

+ Độ dốc ngang mặt đường $I_{mặt} = 2,0\%$; độ dốc ngang vỉa hè $I_{hè} = 1,5\%$. Các đoạn trong đường cong độ dốc theo độ dốc siêu cao tương ứng.

- Nền đường (tuyến chủ yếu là nền đường đắp):

+ Độ chặt nền đường: 50cm phần nền đất trên cùng dưới đáy áo đường đạt độ chặt $K \geq 0,98$, lớp đất đắp tiếp theo đạt độ chặt $K \geq 0,95$.

+ Taluy nền đường độ dốc 1:1,5 (tại những vị trí gia cố độ dốc 1:0,3).

- Mặt cường: Mặt đường cấp cao A1, đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 130Mpa$ (22TCN 211-06), cụ thể:

Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa Asphalt C12.5, dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0kg/m^2$; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 18cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 24cm; độ chặt đỉnh nền đường đảm bảo $K \geq 0,98$.

- Nút giao: Xây dựng 02 nút giao cùng mức với tuyến đường Quốc lộ 3. Kết cấu mặt đường nút giao theo kết cấu mặt đường của tuyến tương ứng.

- Bố trí các điểm chờ đầu nối theo quy hoạch.

- Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống cảnh báo an toàn giao thông trong nút giao.

- Hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến, tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất lũ thiết kế $P=4\%$.

+ Thoát nước dọc tuyến: Thiết kế hệ thống công hợp BTCT để thoát nước mặt hai bên mặt đường và khu dân cư sau này; thiết kế hệ thống hố ga, cửa thu nước, cửa xả nước đồng bộ.

+ Thoát nước ngang tuyến: Công thoát nước lưu vực và công cấu tạo bố trí trên cơ sở tính toán thủy văn, thủy lực đảm bảo đủ khẩu độ thoát nước, không làm ảnh hưởng đến điều kiện thủy văn, thủy lợi khu vực tuyến đi qua.

- Gia cố phòng hộ (nền đường đắp): Gia cố ốp mái taluy (BTCT hoặc BTXM); một số đoạn khó khăn, địa hình phức tạp hệ thống tường chắn.

- Hệ thống chiếu sáng: Sử dụng hệ cột đèn bát giác liền cần bằng thép, bóng chiếu sáng sử dụng bóng LED.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hoàn thiện biển báo, cọc tiêu, cột Km,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

b) Tuyến 2 (cải tạo, nâng cấp)

- Bình đồ tuyến: Thiết kế theo quy hoạch được duyệt; bình đồ tuyến đảm bảo các yếu tố đường cong nằm theo QGVN 07-4:2016/BXD, hạn chế giải phóng mặt bằng.

- Trắc dọc tuyến: Trắc dọc tuyến đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật đường giao thông cấp III trong đô thị; độ dốc dọc lớn nhất $I = 7,0\%$, độ dốc dọc nhỏ nhất $I = 0\%$; tần suất thủy văn phù hợp với tuyến và công trình trên tuyến

- Trắc ngang tuyến.

+ Trắc ngang thiết kế với: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 7,8m$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 2 \times 3,0m = 6,0m$.

+ Độ dốc ngang mặt đường $I_{mặt} = 2,0\%$; các đoạn trong đường cong độ dốc theo độ dốc siêu cao tương ứng.

- Nền đường

* Nền đường đào:

+ Độ chặt nền đường: 50cm phần nền đất trên cùng dưới đáy áo đường đạt độ chặt $K \geq 0,98$, lớp đất tiếp theo đạt độ chặt $K \geq 0,95$;

+ Taluy nền đường độ dốc 1:1,5.

* Nền đường đắp:

+ Độ chặt nền đường: 50cm phần nền đất trên cùng dưới đáy áo đường đạt độ chặt $K \geq 0,98$, lớp đất đắp tiếp theo đạt độ chặt $K \geq 0,95$.

+ Taluy nền đường độ dốc 1:1,5.

- Mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 120Mpa$ (22TCN 211-06), cụ thể:

Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa Asphalt C12.5, dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0kg/m^2$; lớp cấp phối đá dăm loại I dày 18cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18cm; độ chặt đỉnh nền đường đảm bảo $K \geq 0,98$.

- Nút giao: Xây dựng 02 nút giao cùng mức với tuyến đường Quốc lộ 3 và ĐT.256. Kết cấu mặt đường nút giao theo kết cấu mặt đường của tuyến tương ứng.

- Bố trí các điểm chờ đầu nối theo quy hoạch.

- Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống cảnh báo an toàn giao thông trong nút giao.

- Hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến.

+ Thoát nước dọc tuyến: Thiết kế hệ thống công hợp BTCT chịu lực để thoát nước mặt hai bên mặt đường và khu dân cư; thiết kế hệ thống hố ga, cửa thu nước, cửa xả nước đồng bộ.

+ Thoát nước ngang tuyến: Công thoát nước lưu vực và công cấu tạo bố trí trên cơ sở tính toán thủy văn, thủy lực đảm bảo đủ khẩu độ thoát nước, không làm ảnh hưởng đến điều kiện thủy văn, thủy lợi khu vực tuyến đi qua.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hoàn thiện biển báo, cọc tiêu, cột Km,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

c). Xây dựng các hạng mục phụ trợ khác trên tuyến: Xây dựng hệ thống tường chắn, kè ốp mái, thoát nước thải,...

(Chi tiết trong hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở và hồ sơ dự toán đã được Sở Xây dựng thẩm định).

4. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Tân An Phát.

5. Tổ chức tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tư vấn - đầu tư và xây dựng Ngọc Huy.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng.

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 9,91 ha; trong đó diện tích đất giao thông hiện có 0,23 ha, diện tích tái định cư và xây dựng hạ tầng 9,68 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông (đường trong đô thị), cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Về khảo sát:

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS: 31-2020/TCĐBVN;

- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437 : 2012;

- Quy trình đo đạc 96 TCN 43-90 của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước;

- Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu 22 TCN 262-2000;

- Công tác trắc địa trong XDCT - Yêu cầu chung TCVN 9398 : 2012;
- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263 : 2000;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

b) Về thiết kế:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-4 : 2016/BXD;
- Tiêu chuẩn thiết kế đường TCVN 4054-2005;
- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104 : 2007;
- Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845 : 2013;
- Quy trình thiết kế áo đường mềm 22 TCN 211-06;
- Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859 : 2011;
- Công tác đất quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012;
- Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu TCVN-9436 : 2012;
- Quy trình thiết kế cầu, cống theo trạng thái giới hạn 22 TCN 18-79;
- Tiêu chuẩn ống cống BTCT TCVN 9113-2012;
- Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: 106.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh sáu tỷ, ba trăm triệu đồng*).

Trong đó:

định cư:	- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái	16.000.000.000	đồng;
	- Chi phí xây dựng:	79.011.697.635	đồng;
	- Chi phí quản lý dự án:	1.482.943.430	đồng;
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.399.164.770	đồng;
	- Chi phí khác:	1.024.398.778	đồng;
	- Chi phí dự phòng:	4.381.795.387	đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

11. Nguồn vốn và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách huyện Chợ Mới.

- Ngân sách trung ương: 81,0 tỷ đồng;
- Ngân sách huyện Chợ Mới: 25,3 tỷ đồng;

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn đầu tư.


Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GTVT, TN&MT;
- PCVP (ô. Nguyễn).

Gửi bản giấy + điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, GTCNXD. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Đinh Quang Tuyên